

Bản án số: 114/2023/HS-PT
Ngày 14-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Ông Vũ Quang Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023 do có kháng cáo của các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N và Vũ Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2023/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo kháng cáo:**

1. Ngô Thị H, sinh ngày 02 tháng 6 năm 1957, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn G, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C và bà Vũ Thị H1; bị cáo có chồng là Phạm Văn H2 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2022 đến nay, có mặt.

2. Ngô Thị N, sinh ngày 12 tháng 9 năm 1979, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn E, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn C1 và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2022 đến nay, có mặt.

3. Vũ Thị T, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1973, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn G, xã G, huyện V, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ học vấn: 9/12; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và bà Nguyễn Thị B; bị cáo có chồng là Lâm Văn C2 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/8/2022 đến nay, có mặt.

Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30-12-2019, bị cáo Trần Văn B1 đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện số B3, thành phố Hải Phòng nên đã gửi lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng cho mẹ của bị cáo B1 là bà Phạm Thị V giữ hộ. Thấy vậy, bị cáo Trần Văn H3 đã hỏi bà V mượn chiếc điện thoại để lắp sim số 0974227988 (H3 mượn chứng minh thư của bạn là Trần Văn Đ, sinh 1980 ở xã T để đăng ký chủ thuê bao) vào để sử dụng (ngoài ra trong điện thoại Bắc có lắp sẵn 01 sim số của B1 nhưng do lâu ngày không sử dụng nên bị vô hiệu hoá không xác định được số thuê bao). Đến khoảng 16 giờ ngày 22-5-2020, Công an xã G, huyện V tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Trần Văn H3 thì phát hiện H3 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng có liên quan đến ma túy. Do ở một mình nên khi bị bắt H3 đã gửi lại chiếc điện thoại đã mượn từ bà V cho Công an xã G, huyện V để đưa giúp cho người nhà. Sau đó Công an xã G đã giao nộp chiếc điện thoại này cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để xử lý theo quy định pháp luật. Trong quá trình bị cáo B1 sử dụng điện thoại từ ngày 30-12-2019 trở về trước còn bị cáo H3 sử dụng điện thoại từ ngày 30-12-2019 trở về sau, B1 và H3 có nhắn tin để đánh số lô, đề với Vũ Thị T, Ngô Thị H, Ngô Thị N và người có lưu tên danh bạ là c.Liu, C3 (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Ngoài ra, ngày 09-3-2020, H3 còn nhắn tin đến số điện thoại 0384279238 của Phạm Văn P nhờ P đánh giúp 4.900.000 đồng tiền lô, đề, P đồng ý và ứng số tiền 4.900.000 đồng đến nhà Phạm Hữu T2, sinh năm 1957 ở cùng thôn để đánh số lô, đề cho H3. Kết quả bị cáo H3 thắng được số lô 81 tương ứng với số tiền 3.400.000 đồng. Sau đó, bị cáo P đã thanh toán xong tiền đánh lô, đề với bị cáo H3.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của các bị cáo Ngô Thị N, Ngô Thị H, Vũ Thị T, Phạm Hữu T2 nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Vũ Thị T, Ngô Thị H, Ngô Thị N đã nhận bán đề thuê cho các chủ đề (hiện chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể). Theo thỏa thuận, các chủ đề sẽ trả phần trăm tiền công (hoa hồng) cho T, H, N như sau: 15%/tổng số tiền đề, 16%/ tổng số tiền 3 càng, lô (bao) xiên các loại (xiên 2, xiên 3, xiên 4) và 5%/ tổng số tiền lô thường (bao thường) mà bị cáo T, bị cáo H, bị cáo N bán được. Bị cáo T sử dụng số điện thoại 0353028590, bị cáo H sử dụng

số điện thoại 0353580162, bị cáo N sử dụng số điện thoại 0353130045 để nhắn tin bán số lô, đề với bị cáo B1 và bị cáo H3. Ngoài ra, các bị cáo T, H, N còn bán trực tiếp số lô, đề cho một số người khác nhưng đến nay không nhớ bán được bao nhiêu tiền và người đánh là ai, ở đâu.

Về cách thức tổ chức đánh bạc, phương thức thanh toán, phân chia lợi ích: Hàng ngày, khi có người có nhu cầu đánh số lô, đề, bị cáo Vũ Thị T, bị cáo Ngô Thị H, bị cáo Ngô Thị N sẽ bán cho họ. Trước khi kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày, T, H, N sẽ thống kê toàn bộ số lô, đề và số tiền đã bán được vào 01 tờ giấy và chủ đề sẽ đến trực tiếp nhà họ để lấy. Chủ đề lấy tổng số tiền lô, đề mà T, H, N đã bán được trong ngày trừ đi số tiền mà người chơi đã trúng và số tiền phần trăm hoa hồng (tiền công) mà chủ đề phải trả cho T, H, N để tính toán số tiền được thua. Việc trả công cho T, H, N, trả thưởng thắng thua cho người chơi sẽ được chủ đề thanh toán vào ngày hôm sau.

Về tỷ lệ và cách thức tính trúng giải: T, H, N và những người chơi sẽ căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày để so sánh, xác định có các số lô, đề, xiên 2 nào đã trúng và tính toán số tiền được thua. Theo quy ước: Đối với số đề thì người chơi có thể đánh một hoặc nhiều con số bất kỳ trong các con số từ 00 đến 99, nếu trong đó có số nào trùng với 2 số cuối cùng ở hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt thì trúng và tỷ lệ trúng là 1 ăn 80 lần. Đối với số lô (bao) thường thì người chơi có thể đánh một hoặc nhiều con số bất kỳ trong các con số từ 00 đến 99, nếu trong đó có số nào trùng với 2 số cuối cùng ở hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thì trúng và trúng đúng bằng số lần mà các con số có trong các giải theo tỷ lệ là 1 ăn 3,4 lần. Đối với số lô xiên 2 (bao xiên 2) thì người chơi có thể đánh một hoặc nhiều cặp số bất kỳ (một cặp số bao gồm 2 con số trong các số từ 00 đến 99), nếu trong đó có cặp số nào (phải gồm cả 2 con số trong một cặp số đó) trùng với 2 số cuối cùng ở hàng chục và hàng đơn vị của tất cả các giải thì trúng theo tỷ lệ là 1 ăn 12 lần. Ngược lại, nếu người chơi không trúng thì bị mất số tiền mà mình đã đánh.

Tại Công văn số 3754/CNVTQĐ-TTKT ngày 30-12-2020 của Tập đoàn C5 trả lời về kết quả thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0974227988 mà Trần Văn H3 sử dụng cho thấy: *“Số điện thoại 0974227988 là thuê bao trả trước được đăng ký tên chủ thuê bao là Trần Văn Đ ngày sinh 22-6-1980, địa chỉ: T, V, Hải Phòng. Tại thời điểm kiểm tra (28-12-2020) không tìm thấy bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0974227988 thời gian từ ngày 12-5-2020 đến ngày 22-5-2020 trên hệ thống”*.

Tại Công văn số 3781/CNVTQĐ-TTKT ngày 25-7-2021 của Tập đoàn C5 trả lời về kết quả thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0353130045 mà Ngô Thị N sử dụng cho thấy: *“Số điện thoại 0353130045 là thuê bao trả trước được đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Văn T1 ngày sinh 12-4-1976, địa chỉ: Thôn E, G,*

V, Hải Phòng. Tại thời điểm kiểm tra (16-7-2021) không còn lưu bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0353130045 thời gian từ ngày 28-12-2020 đến ngày 29-12-2020 trên hệ thống”.

Tại Công văn số 3782/CNVTQĐ-TTKT ngày 25-7-2021 của Tập đoàn C5 trả lời về kết quả thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0353580162 mà Ngô Thị H sử dụng cho thấy: *“Số điện thoại 0353580162 là thuê bao trả trước được đăng ký tên chủ thuê bao là Bùi Thế C4 ngày sinh 14-5-1983, địa chỉ: T, A, Hải Phòng. Tại thời điểm kiểm tra (16-7-2021) không còn lưu bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0353580162 trong thời gian ngày 30-11-2019, 01-12-2019, 21-12-2019, 22-12-2019, 28-02-2020, 10-3-2020, 11-5-2020 trên hệ thống”.*

Tại Công văn số 3783/CNVTQĐ-TTKT ngày 25-7-2021 của Tập đoàn C5 trả lời về kết quả thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0384279238 mà Phạm Văn P sử dụng cho thấy: *“Số điện thoại 0384279238 là thuê bao trả trước được đăng ký tên chủ thuê bao là Nguyễn Thị B2 ngày sinh 20-6-1988, địa chỉ: G, V, Hải Phòng. Tại thời điểm kiểm tra (16-7-2021) không còn lưu bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0384279238 thời gian từ ngày 09-3-2020 đến ngày 10-3-2020 trên hệ thống”.*

Tại Công văn số 3784/CNVTQĐ-TTKT ngày 25-7-2021 của Tập đoàn C5 trả lời về kết quả thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0353028590 mà Vũ Thị T sử dụng cho thấy: *“Số điện thoại 0353028590 là thuê bao trả trước được đăng ký tên chủ thuê bao là Lâm Văn T3 ngày sinh 12-01-1996, địa chỉ: G, V, Hải Phòng. Tại thời điểm kiểm tra (16-7-2021) không còn lưu bảng kê chi tiết cuộc gọi đi, gọi đến, tin nhắn đi, đến của số điện thoại 0353028590 trong thời gian từ ngày 15-12-2019 đến ngày 29-12-2019 và các ngày 29-12-2019, 28-02-2020, 10-3-2020 trên hệ thống”.*

Tại Công văn số 2048/TT.TCTK-ĐSTK ngày 19-7-2021 của Trung tâm T4 trả lời về kết quả thu giữ điện tín đối với số điện thoại 0936765789 được lưu tên là c.liu trong điện thoại thu giữ của Trần Văn H3 cho thấy: *“Số điện thoại 0936765789 là thuê bao trả trước được đăng ký tên chủ thuê bao là Ngô Văn L ngày sinh 04-02-1986, địa chỉ: Tổ A phường L, K, Hải Phòng. Trung tâm cung cấp chi tiết cuộc gọi, tin nhắn trong phụ lục kèm theo”.*

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại 0866145385 được lưu lên là CUOI trong điện thoại thu giữ của Trần Văn H3 nhưng đến nay Tập đoàn C5 chưa trả lời

Tại bản Kết luận giám định số 374 ngày 18-12-2020 của Phòng K Công an thành phố H kết luận về chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Trần Văn H3 như sau:

“Trong mẫu giám định tìm thấy 794 cuộc gọi, 540 tin nhắn tức thì, 168 tin nhắn, 14 cuộc hội thoại bằng ứng dụng Messenger, 01 tin nhắn bằng ứng dụng Kik Mesanger trong khoảng thời gian trước 16 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2020 được lưu trong máy. Nội dung chi tiết các cuộc gọi, tin nhắn được thể hiện tại tập tin có tên “A.pdf” lưu trong đĩa CD kèm theo.

Không tìm thấy cuộc gọi, tin nhắn trong khoảng thời gian trước 16 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2020 được lưu trong sim có số ICCID: 89840200010920457835. Không xác định được số thuê bao lưu trong sim có số ICCID: 89840200010920457835.

Tìm thấy: 02 tin nhắn trong khoảng thời gian trước 16 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2020 được lưu trong sim có số ICCID: 89840406670071734159. Nội dung chi tiết các tin nhắn được thể hiện tại tập tin có tên “SIM.docx” lưu trong đĩa CD kèm theo. Số thuê bao còn lưu trong sim có số ICCID: 89840406670071734159 là: +84974227988.

Không tìm thấy cuộc gọi, tin nhắn trong khoảng thời gian trước 16 giờ ngày 22 tháng 5 năm 2020 được lưu trong thẻ nhớ.

Phòng K Công an thành phố chỉ phục hồi, trích xuất dữ liệu lưu trên máy và sim, không giám định tình trạng của máy và sim”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và phiên tòa các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N, Trần Văn B1, Vũ Thị T, Trần Văn H3, Phạm Văn P tự giải thích nội dung các tin nhắn từ kết quả giám định có liên quan đến việc đánh, bán lô, số đề giữa họ với nhau, sau đó xác định số tiền được thua dựa vào kết quả xổ kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày do Chi nhánh X, Tiên L1 cung cấp, kết quả cụ thể như sau:

Số tiền bị cáo Trần Văn B1 đã đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề và kết quả thắng thua của B1 trong từng ngày cụ thể như sau:

Ngày 23-11-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 5.900.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 77 được số tiền 1.700.000 đồng, trúng số bao 84 được số tiền 1.700.000 đồng.

Ngày 24-11-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 5.000.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 24 được số tiền 1.700.000 đồng.

Ngày 25-11-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 9.000.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 07 được số tiền 3.400.000 đồng, số bao 93 được số tiền 1.700.000 đồng.

Ngày 26-11-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 11.000.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 43 được số tiền

3.400.000 đồng, số bao 57 được số tiền: 5.100.000 đồng, số bao 48 được số tiền: 5.100.000 đồng.

Ngày 27-11-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 12.000.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 59 được số tiền 3.400.000 đồng.

Ngày 28-11-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 11.500.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 47 được số tiền 5.100.000 đồng, trúng số bao 12 được số tiền 3.400.000 đồng.

Ngày 29-11-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 6.500.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 30-11-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 2.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 01-12-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 8.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 21-12-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 5.000.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 96 được số tiền 17.000.000 đồng.

Ngày 22-12-2019 Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị H tương ứng số tiền là: 1.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 02-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 5.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 04-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 5.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 05-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 8.000.000 đồng. Bắc đã trúng các số bao 78, 87, 06, 92 được tổng số tiền 13.600.000 đồng.

Ngày 06-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 2.950.000 đồng. Bắc đã trúng các số bao 66 được số tiền 1.700.000 đồng

Ngày 07-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 10.500.000 đồng trong đó (B1 đánh tổng số 9.000.000 đồng, đánh hộ H3 1.500.000 đồng). Bắc đã trúng số bao 78 được tổng số tiền 3.400.000 đồng.

Ngày 08-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 7.500.000 đồng. Bắc đã trúng các số bao

54, 86, 67 được tổng số tiền 15.300.000 đồng, các cặp xiên đôi (86,67) và (86,54) được tổng số tiền 12.000.000 đồng.

Ngày 09-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 12.000.000 đồng. Bắc đã trúng các số bao 36 được số tiền 6.800.000 đồng.

Ngày 10-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 12.000.000 đồng.

Ngày 11-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 9.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 12-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 7.500.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 26-12-2019, Trần Văn B1 đánh số đề từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 5.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 15-12-2019, Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 5.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 16-12-2019, Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 2.000.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 54 được số tiền 6.800.000 đồng.

Ngày 17-12-2019, Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 5.100.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 35 được số tiền 3.400.000 đồng.

Ngày 18-12-2019, Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 5.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 19-12-2019, Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 4.000.000 đồng. Bắc đã trúng số xiên 2 (60, 21) được số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 20-12-2019, Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 7.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 21-12-2019, Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 3.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 22-12-2019, Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 4.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 23-12-2019, Trần Văn B1 đã nhắn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 3.300.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 24-12-2019, Trần Văn B1 đã nhấn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 5.500.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 16 được số tiền 1.700.000 đồng.

Ngày 25-12-2019, Trần Văn B1 đã nhấn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 5.500.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 26-12-2019, Trần Văn B1 đã nhấn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 5.000.000 đồng. Kết quả B1 không trúng.

Ngày 29-12-2019, Trần Văn B1 đã nhấn tin đánh số lô, đề của Vũ Thị T tương ứng số tiền là: 3.000.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 04 được số tiền 10.200.000 đồng.

Ngày 28-12-2019, Trần Văn B1 đã nhấn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị N tương ứng số tiền là: 7.200.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 23 được số tiền 6.800.000 đồng.

Ngày 29-12-2019, Trần Văn B1 đã nhấn tin đánh số lô, đề của Ngô Thị N tương ứng số tiền là: 7.000.000 đồng. Bắc đã trúng số bao 28 được số tiền 17.000.000 đồng, trúng số bao 52 được số tiền 6.800.000 đồng.

Số tiền Trần Văn H3 đã đánh bạc dưới hình thức chơi số lô, đề và kết quả thắng thua của H3 trong từng ngày cụ thể như sau:

Ngày 09-3-2020, bị cáo Trần Văn H3 nhấn tin nhờ bị cáo Phạm Văn P đánh giúp số lô, đề tương ứng số tiền là: 4.900.000 đồng. H3 đã trúng số bao 81 được số tiền 3.400.000 đồng.

Ngày 28-2-2020, H3 đánh số đề, lô của Ngô Thị H với tổng số tiền là: 6.000.000 đồng và H3 đánh số đề, lô của bà T với tổng số tiền là 6.000.000 đồng. Kết quả H3 không trúng.

Ngày 10-3-2020, H3 đánh số đề, lô của Ngô Thị H với tổng số tiền là: 3.400.000 đồng và H3 đánh số đề, lô của bà T với tổng số tiền là: 3.400.000 đồng. Kết quả H3 không trúng.

Ngày 26-3-2020 H3 đã đánh số đề, lô từ một người lưu tên CUOI trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 700.000 đồng. Kết quả H3 không trúng.

Ngày 29-02-2020, H3 đánh số đề từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 200.000 đồng. Kết quả H3 không trúng.

Ngày 29-3-2020, H3 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 3.000.000 đồng. Kết quả H3 không trúng.

Ngày 01-3-2020, H3 đánh số đề, lô từ một người lưu tên C LIU trong danh bạ điện thoại tổng số tiền là: 4.000.000 đồng. H3 đã trúng số đề 35 được số tiền 24.000.000 đồng, trúng số lô 01 được số tiền 3.400.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N (áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Thị H), xử phạt:

Bị cáo Ngô Thị H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Ngô Thị N 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Thị N phải chấp hành hình phạt chung là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị T, xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N và Vũ Thị T có đơn kháng cáo đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Bản án sơ thẩm đã cơ bản đánh giá đúng tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để xét xử về tội danh và hình phạt như vậy là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới là đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo H nộp tài liệu có bố là người có công cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo nộp đơn đề nghị được phạt tiền đối với tội đánh bạc và đã tự nguyện nộp tiền để đảm bảo việc thi hành án vào Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng cụ thể:

Bị cáo H nộp 60.000.000 đồng, bị cáo N nộp 40.000.000 đồng và bị cáo T nộp 50.000.000 đồng.

Xét bị cáo H và bị cáo N đều phạm 02 tội nhưng về bản chất, các bị cáo chỉ thực hiện hành vi bán lô, đề trái phép. Tuy nhiên, trong các số đề đã bán, có số trúng thưởng, đã nâng tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cho lần đó lên trên 20 triệu đồng nên hành vi mới cấu thành tội Tổ chức đánh bạc, còn những lần số tiền dưới 20 triệu thì hành vi lại cấu thành tội Đánh bạc. Do đó, chỉ cần xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù đối với tội Tổ chức đánh bạc cũng đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung, còn với tội Đánh bạc, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền để thể hiện cao nhất sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo T, xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy phạm tội nhiều lần nhưng đều là tội phạm ít nghiêm trọng, vai trò thứ yếu trong vụ án, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có vai trò thấp hơn hai bị cáo H, N trong tội Đánh bạc nên cũng chỉ cần xử phạt tiền để đảm bảo công bằng trong vụ án, đồng thời cũng đạt được tính răn đe, phòng ngừa chung và thể hiện cao nhất sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo H, N, T về tội Đánh bạc; giữ nguyên mức hình phạt tù đã tuyên với bị cáo H, N về tội Tổ chức đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh*: Vào năm 2019, năm 2020, tại xã G, huyện V các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N, Vũ Thị T, Trần Văn H3, Trần Văn B1, Phạm Văn P đã tổ chức đánh bạc, đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi số lô, đề và xiên 2 được thua bằng tiền với nhau, trong đó: Trần Văn H3 đã thực hiện 01 lần đánh số lô, đề của bị cáo Ngô Thị H tương ứng số tiền: 6.000.000 đồng; 01 lần đánh số lô, đề của bị cáo Vũ Thị T tương ứng số tiền: 6.000.000 đồng; 01 lần nhờ Phạm Văn P đánh số lô, đề với số tiền đánh và trúng là 8.300.000 đồng. Trần Văn B1 đã thực hiện 11 lần đánh số lô, đề với bị cáo Ngô Thị H, trong đó: 06 lần có số tiền đánh bạc lớn hơn 5.000.000 đồng và dưới 20.000.000 đồng; 03 lần đánh bạc với số tiền lớn hơn 20.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng; 02 lần đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Trần Văn B1 đã thực hiện 13 lần đánh số lô, đề với Vũ Thị T, trong đó: 10 lần có số tiền đánh bạc lớn hơn 5.000.000 đồng và dưới 20.000.000

đồng; 03 lần đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Trần Văn B1 đã thực hiện 02 lần đánh số lô, đề với Ngô Thị N, trong đó: 01 lần đánh bạc với số tiền 14.000.000 đồng, 01 lần đánh bạc với số tiền 30.800.000 đồng. Với vai trò là người bán lô đề (tổ chức cho người khác chơi lô đề) của các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N, Vũ Thị T; mua lô đề của các bị cáo Trần Văn H3, Trần Văn B1, Phạm Văn P; dựa vào số tiền đánh lô đề xác định được thì Trần Văn H3 đã 03 lần thực hiện hành vi đánh bạc; bị cáo Trần Văn B1 đã 18 lần thực hiện hành vi đánh bạc; bị cáo Vũ Thị T đã 11 lần thực hiện hành vi đánh bạc; bị cáo Ngô Thị H đã 03 lần thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc, 07 lần thực hiện hành vi đánh bạc; bị cáo Ngô Thị N đã 01 lần thực hiện hành vi Tổ chức đánh bạc, 01 lần thực hiện hành vi đánh bạc; Phạm Văn P đã 01 lần thực hiện hành vi đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự (đối với những lần bán, lô đề với số tiền xác định trên 20.000.000 đồng) và tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (đối với những lần tổ chức đánh số lô, đề với số tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng). Bị cáo Vũ Thị T phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Ngô Thị N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ngô Thị H và Vũ Thị T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N, Vũ Thị T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Thị H được tặng bằng khen danh hiệu Chiến sỹ giỏi năm 1976 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Thị H có chồng là ông Phạm Văn H2 được tặng huy chương kháng chiến, bị cáo Ngô Thị H và Ngô Thị N đều có bà nội là Lương Thị D là người có công với nước được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N, Vũ Thị T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền thu lợi bất chính nên các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N, Vũ Thị T đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét kháng cáo của các bị cáo:* Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Thị H 15 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Thị H phải chấp hành hình phạt chung là 27 tháng tù và bị cáo Ngô Thị N 12 tháng tù về tội “Tổ chức

đánh bạc”, 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Ngô Thị N phải chấp hành hình phạt chung là 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Vũ Thị T 15 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp.

[5.1] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo T xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới gồm đơn xin xác nhận hoàn cảnh; bị cáo H nộp tài liệu có bố là người có công cách mạng đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo nộp đơn đề nghị được phạt tiền đối với tội đánh bạc và đã nộp tạm ứng tiền phạt vào Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng với số tiền cụ thể là: Bị cáo H nộp 60.000.000 đồng, bị cáo N nộp 40.000.000 đồng và bị cáo T nộp 50.000.000 đồng tiền phạt.

[5.2] Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đơn đề nghị được áp dụng hình phạt tiền và đã nộp trước một khoản tiền, thể hiện các bị cáo có điều kiện thi hành hình phạt tiền là hình phạt chính. Ngoài ra, bị cáo H đến nay đã gần 70 tuổi, bị cáo H và bị cáo N đều là những người bán đề thuê, bị cáo H do có 3 lần có số đề trúng thưởng trên 20.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, bị cáo N có 1 lần đánh bạc được với số tiền lên tới 30.000.000 đồng; nên bị cáo H, bị cáo N bị xét xử về 02 tội tổ chức đánh bạc và đánh bạc, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và bị cáo N cho các bị cáo phạt tiền về tội đánh bạc. Đối với bị cáo T mặc dù nhiều lần đánh bạc nhưng thuộc loại tội ít nghiêm trọng nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy chỉ cần áp dụng hình phạt tiền theo Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với tội đánh bạc cho các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung và thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

[5.3] Do áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N (áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Ngô Thị H), xử phạt:

Bị cáo Ngô Thị H 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và phạt tiền bị cáo 60.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước về tội “Đánh bạc” nhưng được trừ vào số tiền 60.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000210 ngày 11/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bị cáo Ngô Thị N 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, và phạt tiền bị cáo 40.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước về tội “Đánh bạc” nhưng được trừ vào số tiền 40.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000211 ngày 11/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú đối với các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N đến thời điểm các bị cáo Ngô Thị H, Ngô Thị N, chấp hành án phạt tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Thị T, xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T 50.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước về tội “Đánh bạc” nhưng được trừ vào số tiền 50.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0000212 ngày 11/9/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Vũ Thị Tuyết.

Các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quyết định của bản án sơ thẩm.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 29/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ quan THAHS huyện Vĩnh Bảo;
- TAND huyện Vĩnh Bảo;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

